

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 17 - 01 - 2024

“V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Đài và ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023;

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H (Vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị (Nguyễn Thị Y) và anh Nguyễn Hữu H kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K. Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị chung sống hòa thuận, cho đến cuối năm 2019 thì anh H bị bắt tạm giam, sau đó bị xử phạt 10 năm tù. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn. Nguyên vọng của chị hiện nay là được ly hôn anh H và không yêu cầu hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 21/5/2019. Nếu ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về phân chia tài sản chung và thanh toán nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2023 bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:

Anh (Nguyễn Hữu H) và chị Nguyễn Thị Y kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Kr. Hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình sống chung hai người có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm, đến năm 2019 thì anh bị bắt tạm giam và sau đó phải chấp hành án cho đến nay. Nay chị Y yêu cầu ly hôn thì anh chấp nhận.

Anh và chị Y có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 21/5/2019, anh đề nghị giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Về phân chia tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề Nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 21/5/2019, cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, phân chia tài sản chung và thanh toán nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét;

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Hữu H hóa vắng mặt và đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hữu H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Y đã khởi kiện yêu cầu ly hôn anh H và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Như vậy, tranh chấp giữa chị Y và anh H là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hữu H là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án cả chị Y và anh H đều thừa nhận giữa hai người đã phát sinh mâu thuẫn. Anh H chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của chị Y. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đảm bảo cuộc sống hạnh phúc. Mặt khác, hiện nay bản thân anh H đang phải chấp hành án thời gian dài. Vì vậy HĐXX xét

thấy việc chị Y yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị Y và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 21/5/2019. Quá trình giải quyết vụ án chị Y có nguyện vọng được nuôi con, anh H đồng ý với yêu cầu của chị Y. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do các bên chưa có yêu cầu nên HĐXX chưa xem xét.

- Về phân chia tài sản chung và thanh toán nợ chung: Chị Y và anh H không có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Y là người có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Y được quyền và có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 21/5/2019, đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Hữu H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các bên chưa có yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu số AA/2022/0002271 ngày 05/10/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã Ea Puk, H. Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN